

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2008/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Ban hành Quy định trách nhiệm đóng góp và
hỗ trợ đối với người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện
tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định hỗ trợ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và hỗ trợ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT/BTC-BLĐT BXH ngày 01/10/2007 của Liên Bộ: Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và mức trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm;

Xét Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 30/6/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị ban hành Quy định trách nhiệm đóng góp và mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định trách nhiệm đóng góp và mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh (có Quy định kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, từ ngày ký.

Điều 3. Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh Bắc Giang Khóa XVI, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Đào Xuân Cẩn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về trách nhiệm đóng góp và mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh.

(Kèm theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 08/7/2008 của HĐND tỉnh)

Điều 1: Đối tượng và phạm vi áp dụng:

1. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.

2. Trường hợp người nghiện ma túy kể cả người chưa thành niên không đủ điều kiện đóng góp thì thân nhân của người đó phải có trách nhiệm đóng góp (những trường hợp được hỗ trợ thì xét hỗ trợ theo Quy định này).

Điều 2. Trách nhiệm đóng góp:

Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện phải đóng góp các khoản chi phí tại Trung tâm như sau:

1. Tiền ăn: 300.000 đồng/người/tháng;
2. Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh cơ hội khác: 400.000 đồng/người/đợt cai;
3. Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 100.000 đồng/người/đợt cai;
4. Tiền sinh hoạt văn thể: 30.000 đồng/người/năm hoặc đợt cai nếu thời gian dưới 01 năm;
5. Tiền giáo dục hành vi, nhân cách: 10.000 đồng/người/tháng; học nghề (nếu đối tượng có nhu cầu): 250.000 đồng/người/đợt cai;
6. Tiền điện, nước, vệ sinh: 50.000 đồng/người/tháng;
7. Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 30.000 đồng/người/tháng;
8. Chi phí phục vụ, quản lý: 100.000 đồng/người/tháng;

Điều 3. Mức hỗ trợ tiền ăn và chi phí chữa trị, cai nghiện

1. Hỗ trợ tiền ăn:

a) Hỗ trợ 100% tiền ăn cho con liệt sĩ mồ côi; người đủ từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi mồ côi cả cha và mẹ thuộc diện hộ nghèo, mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không đủ năng lực và khả năng để nuôi dưỡng.

b) Hỗ trợ 70% tiền ăn cho con của người tham gia hoạt động trước Cách mạng, thời kỳ tiền khởi nghĩa; bản thân thương binh và con thương bệnh binh nặng mất sức lao động 81% trở lên; người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn của xã khu vực II, các xã khu vực III.

c) Hỗ trợ 50% tiền ăn cho người thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; con của người được hưởng chính sách theo Pháp

lệnh Ưu đãi người có công (trừ các đối tượng đã nêu ở điểm a và b).

Thời gian hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng không quá 6 tháng.

2. Người bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản hỗ trợ khác (trừ tiền ăn) mức 150.000 đồng/người/năm.

3. Người nghiện ma túy tự nguyện vào Trung tâm chữa trị, cai nghiện nếu đã thành niên mà chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề được Giám đốc Trung tâm xét hỗ trợ học nghề ngắn hạn, mức 250.000 đồng/người. Căn cứ trình độ, nhu cầu, kinh phí và tình hình cụ thể, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức dạy nghề cho phù hợp.

Kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại các điểm 1, 2, 3 tại điều này chỉ hỗ trợ lần đầu, không hỗ trợ cho những đối tượng vào Trung tâm từ lần thứ hai trở đi (trừ người nghiện ma túy ở tuổi vị thành niên).

4. Người nghiện ma túy đang chữa trị, cai nghiện tự nguyện bị chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do tai nạn lao động thì Trung tâm có trách nhiệm mai táng, mức kinh phí là 2.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Thủ tục xét hỗ trợ:

Người nghiện ma túy tự nguyện vào Trung tâm chữa trị, cai nghiện trong diện được xét hỗ trợ có đơn đề nghị và được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận kèm theo giấy phô tô xác nhận diện đối tượng được xét hỗ trợ. Giám đốc Trung tâm ra quyết định hỗ trợ đối với từng đối tượng.

Điều 5. Nguồn kinh phí:

Nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ tiền ăn, chi phí chữa trị, cai nghiện, học nghề cho các đối tượng tại Quy định này, được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Điều khoản thi hành:

Khi thay đổi chính sách trợ cấp của Nhà nước với đối tượng cai nghiện ma túy, HĐND tỉnh giao cho UBND tỉnh xem xét quyết định việc điều chỉnh mức hỗ trợ cho phù hợp với từng đối tượng và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Đào Xuân Cần